

CÔNG TY CỔ PHẦN 22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 226/GM-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

GIẤY MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CP 22

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần 22.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22 xin trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 22

Mã chứng khoán: C22

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

1. Thời gian Đại hội: 8h ngày 23 tháng 4 năm 2018 (thứ hai).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần 22 - số 763, Đường Nguyễn Văn Linh - Phường Sài Đồng - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 dự kiến xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018
3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
4. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018
6. Báo cáo trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018
7. Báo cáo nội dung Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
8. Bỏ phiếu thông qua các nội dung đại hội.

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 09/4/2018 hoặc những người được ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty).



- CMND hoặc Hộ chiếu.
- Cổ đông là tổ chức đề nghị mang theo giấy giới thiệu để BTC đối chiếu danh sách cổ đông.

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng: Xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội trước 16h30' ngày 21 tháng 4 năm 2018.

8. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo:

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- Giấy xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội (theo đúng mẫu giấy xác nhận gửi kèm)

Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý Cổ đông tải về từ Website của Công ty tại địa chỉ: www.congty22.com.vn. Trường hợp không tải được, đề nghị Quý cổ đông liên hệ để nhận tài liệu trực tiếp từ Công ty.

Mọi thông tin liên quan đến Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông liên hệ Văn phòng Công ty theo số điện thoại: 0243 8755946. FAX: 0243 8276928./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Toán

Ghi chú:

- Quý cổ đông tự chi trả chi phí đi lại và ăn ở.



TỔNG CỤC HẬU CẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN 22



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, tháng 4 năm 2018

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN 22 NĂM 2018

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h30-8h00	Đón khách và cổ đông đăng ký dự đại hội	Ban tổ chức
8h00-8h30	Tuyên bố lý do giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
	Thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức
	Thông qua quy chế Đại hội	Ban tổ chức
	Giới thiệu Chủ tịch, thư ký	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra
8h30-10h00	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018	Ban điều hành
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và phương hướng năm 2018	Chủ tịch HĐQT
	Tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	
	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	KTT
	Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018	
	Báo cáo trả thù lao HĐQT&BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018	
	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018	Trưởng BKS
	Đại hội thảo luận	các cổ đông
Đại biểu cấp trên phát biểu	Thủ trưởng TCHC	
Đáp từ	Chủ tịch HĐQT	
10h00-10h15	Nghỉ giải lao	
10h05-11h00	- Đại hội tiếp tục thảo luận và kết luận. - Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung (Mời BKP lên điều hành bỏ phiếu các nội dung)	Chủ tịch HĐQT
	Hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử	Ban kiểm phiếu
11h00-11h10	Nghỉ giải lao	
11h10-11h30	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018**

I. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty CP 22 nhiệm kỳ 2017- 2022 gồm ông/bà có tên sau:

1. Ông Trương Ngọc Toán - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Tuấn Anh - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Bùi Viết Tuấn - Ủy viên
4. Bà Đỗ Thị Hương - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Ủy viên

HĐQT Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần 22.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường vật tư nguyên liệu hàng hóa biến động tăng ở mức cao, sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm nhiều so với năm 2016 do khai thác hàng tồn kho và tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng đấu thầu sản phẩm quốc phòng; mức lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng do đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Song với tinh thần đoàn kết, cố gắng vượt bậc của HĐQT đã lãnh đạo chỉ đạo Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017

HĐQT đã tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, luôn nêu cao vai trò trách nhiệm trong việc đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế. Đã duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất. Thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm đã có 06 phiên họp HĐQT nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty. Kết quả hoạt động của HĐQT

Công ty đã nỗ lực cố gắng có nhiều bước đột phá trong chiến lược phát triển kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đại hội cổ đông đã đề ra. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

a. Doanh thu : 368,567 tỷ đồng /368 tỷ đồng = 100,2% KH năm

b. Thu nộp ngân sách: 31,016 tỷ đồng/28,587 tỷ đồng = 108% KH năm

c. Lợi nhuận: 16,285 tỷ đồng/16,086 tỷ đồng = 101% KH năm

d. Thu nhập bình quân người lao động:

+ Thu nhập bình quân: 8.390.500 đồng/người/tháng/8.388.000đ=100%KH

đ. Cổ tức: 16 %

3. Kết quả các mặt công tác:

Trong năm 2017, HĐQT đã đề ra những chủ trương đúng đắn, lãnh đạo Ban điều hành Công ty triển khai công tác đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành hoạt động SXKD có hiệu quả. Công ty đã đổi mới công tác quản lý, thực hiện xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp. Triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom đúng thời gian quy định.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng đảm bảo đúng tiến độ, đúng yêu cầu kỹ, mỹ thuật và chất lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ sản phẩm hàng A1 đạt 100%. Phục vụ tốt các kế hoạch đột xuất đặc biệt khi có yêu cầu của cấp trên.

Lãnh đạo công tác nghiên cứu chế thử các sản phẩm hàng quốc phòng, kinh tế không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; nghiên cứu thiết kế market các bao bì mới góp phần giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã từng bước khẳng định uy tín, chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng bảo trì, sửa chữa bếp lò hơi cơ khí và lắp đặt thiết bị xử lý cáu cặn, được Cục chuyên ngành đánh giá cao về công nghệ và chất lượng. Ngoài việc nghiên cứu chế thử các sản phẩm ngành quân nhu, Công ty còn tích cực nghiên cứu chế thử một số sản phẩm mới phục vụ ngành Hải Quan, Cục Quân khí, Bộ Tư pháp và xuất khẩu. Năm 2017 Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng sản xuất các mặt hàng cơ kim khí; sửa chữa bếp lò hơi cơ khí và lắp đặt thiết bị xử lý cáu cặn; hệ thống tắm nóng nhà cao tầng, sản phẩm xuất khẩu.

HĐQT đã có những định hướng chỉ đạo đúng đắn trong việc giữ vững và mở rộng thị trường, phát triển thêm một số đại lý tại các tỉnh như Phú Thọ, Đà Nẵng... tích

cực nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất các sản phẩm lương thực thực phẩm. Sản lượng tiêu thụ tăng hơn so với năm 2016.

HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà xưởng số 4 Xí nghiệp 22; nhà làm việc cơ quan Xí nghiệp 198; cải tạo sửa chữa nhà ăn ca Xí nghiệp 22 và một số hạng mục công trình phụ trợ tại các Xí nghiệp thành viên đảm bảo đúng trình tự, thủ tục hồ sơ, thời gian giám sát, thi công các công trình đúng quy định.

HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tài chính: Quá trình chi tiêu hạch toán tài chính luôn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, không thâm hụt, nhằm lẫn. Tạo nguồn vốn đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD. Công tác hạch toán và báo cáo tài chính: Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý; các báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán nhà nước.

Hoạt động Trường mầm non Công ty từng bước đi vào nền nếp, chăm sóc nuôi dạy các cháu theo đúng tiêu chuẩn của sở giáo dục Quận, tạo được niềm tin cho các bậc phụ huynh, giữ vững uy tín cho nhà trường. Tỷ lệ các cháu kênh A đạt 98%.

Quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và các chế độ chính sách cho người lao động, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được cải thiện rõ rệt.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty

Trong quá trình lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Người đại diện pháp luật Công ty thông qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Cụ thể hóa tiêu chí, mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu Công ty cổ phần 22.

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát Người đại diện pháp luật Công ty trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Người đại diện pháp luật Công ty triển khai thực hiện với sự quyết tâm và nỗ lực cao nhất góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2017. Kết quả Công ty đã được Thủ trưởng TCHC tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017.

5. Tồn tại

Việc khai thác tìm kiếm việc làm về ngành hàng cơ khí còn hạn chế.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018, HĐQT tiếp tục bám sát các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ do đại hội cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của HĐQT là đảm bảo đủ việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; đảm bảo cổ tức cho cổ đông; bảo toàn vốn.

Các chỉ tiêu chính:

- + Doanh thu: 386,6 tỷ đồng
- + Lợi nhuận: 16,628 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách: 26,831 tỷ đồng
- + Phần đầu thu nhập bình quân: 8.393.000 đồng/người/tháng trở lên
- + Cổ tức: dự kiến 14 %

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, HĐQT đề ra chủ trương, định hướng và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2018 như sau:

1. Chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung tìm kiếm việc làm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của khách hàng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu chế thử các sản phẩm mới phục vụ quân đội và thị trường dân sinh, chú trọng phát triển các mặt hàng mũi nhọn của Công ty, nâng cao hiệu quả trong sản xuất hàng kinh tế. Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng cơ kim khí. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh thương mại, khai thác tối đa nguồn lực hiện có. Tăng cường tính tự chủ cho chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD có hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3. Chỉ đạo đầu tư công tác kỹ thuật, công nghệ mới tiên tiến để tạo ra các sản phẩm mang tính ưu việt, kiểu dáng mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Đầu tư một số máy móc thiết bị tiện ích, lưỡng dụng phục vụ sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả SXKD và phát huy hiệu quả đầu tư. Nghiên cứu đưa ra thị trường từ 2-3 loại sản phẩm mới ngành chế biến LTTP; 3-5 sản phẩm mới ngành cơ khí phù hợp với nhu cầu của bộ đội và thị trường dân sinh.

4. Lãnh đạo công tác quản lý và sử dụng đất quốc phòng. Quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà xưởng, khai thác triệt để các nguồn lực hiện có như nhà xưởng, máy móc thiết bị; tìm kiếm đối tác cùng ngành nghề có khả năng hợp tác khai thác các thế mạnh của doanh nghiệp để tăng nguồn thu, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục nghiên cứu mô hình tổ chức biên chế phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tế của Công ty. Thường xuyên rà soát chất lượng lao động nhằm từng bước nâng cao năng suất lao động. Có chính sách đặc thù tuyển dụng nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao đối với các lĩnh vực khí, chế biến LTTP... Tổ chức đào tạo, đào tạo lại nâng cao tay nghề cho người lao động.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện đúng luật doanh nghiệp, hạch toán kinh tế đúng nguyên tắc, đúng chế độ.

7. Quan tâm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, quan tâm hơn nữa đến điều kiện làm việc, thu nhập cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty. Giữ vững đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng tạo trong lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đơn vị an toàn về mọi mặt, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện.

8. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2017.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 của Công ty cổ phần 22. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Ngọc Toán

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 11 NĂM 2018**

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, tình hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Thị trường vật tư nguyên liệu hàng hoá biến động tăng ở mức cao và khó dự báo. Sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm nhiều so với năm 2016, do khai thác hàng tồn kho và tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng đấu thầu sản phẩm quốc phòng. Nguồn vốn ứng phục vụ sản xuất quốc phòng giảm. Các mặt hàng bánh quy và lương khô vẫn chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường. Mức lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng, dẫn đến các khoản thu nộp BHXH, YT, CĐ và một số mặt hàng tiêu dùng khác cũng tăng theo, những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, Thủ trưởng Cục chuyên ngành và cơ quan chức năng Tổng cục, cùng với sự cố gắng phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty và sự ủng hộ tin tưởng của các quý cổ đông, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Kết quả Cụ thể:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

- Doanh thu đạt: 368,567 tỷ đồng/ KH 368 tỷ đồng = 100,2 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2016 giảm 9,5 % (368,567. tỷ đồng/ 406,941 tỷ đồng)

Trong đó:

- Hàng Q.Phòng: 174,797 tỷ đồng/ KH 182 tỷ đồng = 96% KH
So với cùng kỳ năm 2016 giảm 20 % (172,308 tỷ đồng/ 214,987 tỷ đồng)
- Hàng kinh tế + khác : 192,809 tỷ đ/ KH 186 tỷ = 104 % KH
- Lợi nhuận thực hiện: 16,285 tỷ đồng/16,086 tỷ đồng = 101 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2016 giảm 5% (16,285 tỷ đ /17,229 tỷ đ)
- Thu nộp ngân sách: 31,016 tỷ đồng /28,587 tỷ đồng = 108% KH năm

So với cùng kỳ năm 2016 tăng 32,2 % (31,016 tỷđ/23,457 tỷ đ)

- Ngày công, thu nhập của người lao động:

+ Ngày công BQ: 23,5 công/người/tháng/ KH 23 công = 102% KH

+ Thu nhập BQ: 8.390.500 đ/ người/tháng/ KH 8.388.000đ = 100 % KH

So với cùng kỳ năm 2016 tăng 1,2% (8.390.500 đ /8.292.000đ)

- Dự kiến trả lãi cổ tức: 5,680 tỷ đồng

- Tỷ lệ cổ tức: 16%

2. Đánh giá thực hiện các mặt công tác

a) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng: Công ty luôn quán triệt và xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, ưu tiên hàng đầu, khi nhận được kế hoạch sản xuất, đã tập trung mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn, khẩn trương triển khai sản xuất, nhập kho đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ của Cục chuyên ngành. Chất lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt, sản phẩm hàng A1 đạt 100%, không có sản phẩm A2. Những kết quả đạt được trên, là sự cố gắng nỗ lực lớn của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế:

- Sản phẩm bánh quy và lương khô các loại: Có bước đột phá đáng kể, đã từng bước khẳng định được chất lượng và thương hiệu của Công ty. Năm 2017, Công ty đã mở rộng, phát triển thêm một số đại lý tại các tỉnh như: Phú Thọ, Plâycu, Đà Nẵng... Sản lượng tiêu thụ có chiều hướng tăng, so với cùng kỳ năm 2016 tăng 15,8% (1.065 tấn/ 919 tấn). Tuy nhiên, dòng sản phẩm này chưa có tính bền vững, vẫn tiếp tục chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường với các doanh nghiệp tư nhân.

Hiện nay, Công ty đã ký kết hợp đồng liên doanh liên kết với Công ty TNHH Dịch vụ KC Việt Nam sản xuất bánh dinh dưỡng cao cấp, nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động tại Xí nghiệp 22.

- Sản xuất sản phẩm cơ kim khí, nồi hơi cơ khí, xử lý nước: Từng bước khẳng định uy tín, chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chất lượng bảo trì, sửa chữa bếp lò hơi cơ khí và lắp đặt thiết bị xử lý cáu cặn. Sản phẩm được Trung tâm kiểm định Quân đội, Cục chuyên ngành và các cơ quan đơn vị đánh giá cao về công nghệ và chất lượng. Tích cực nghiên cứu cải tiến và chế thử sản phẩm mới lưỡng dụng, tiện ích báo cáo Thủ trưởng Cục chuyên ngành phê duyệt. Ngoài việc nghiên cứu chế thử sản phẩm ngành quân nhu, Công ty còn tích cực nghiên cứu chế thử một số sản phẩm mới phục vụ ngành Hải Quan, Cục Quân khí, Bộ tư pháp và xuất khẩu như: Phù hiệu; Cấp hiệu ngành Hải quan; Quân cụ pháo mặt đất; Pháo cao xạ; Bộ thông nòng súng cối; Bộ phụ tùng súng RPS; các loại Bàn chia ăn của khách sạn; Đĩa thép CT3 sơn tĩnh điện; Ca thép CT3 sơn tĩnh điện xuất khẩu... Năm 2017, Công ty

đã ký kết được nhiều hợp đồng sản xuất các mặt hàng cơ kim khí; sửa chữa bếp lò hơi cơ khí và lắp đặt thiết bị xử lý cáu cặn; hệ thống tắm nóng nhà cao tầng, sản phẩm xuất khẩu... với tổng giá trị trên 100 tỷ đồng.

c) Đánh giá thực hiện các mặt công tác khác:

Đã sửa đổi bổ sung các quy chế hoạt động đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty. Triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom đúng thời gian quy định.

Tổ chức điều độ sản xuất hợp lý, khoa học, đảm bảo sản xuất nhịp nhàng đồng bộ. Luôn có các biện pháp, giải pháp cụ thể, kịp thời để tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo sản xuất thông suốt, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ của khách hàng thường xuyên cũng như đột xuất.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Bộ quốc phòng và Tổng cục Hậu cần, quyết định số 1717/QĐ-HC của Thủ trưởng TCHC về việc quy định mua sắm tạo nguồn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng quốc phòng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Quân đội, người lao động và các cổ đông. Từng bước điều chỉnh mô hình tổ chức biên chế, đảm bảo tinh gọn, phù hợp và hiệu quả.

Thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty; Chú trọng công tác quản lý vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. 100% vật tư nguyên liệu được kiểm tra đạt chất lượng mới được nhập kho. Công tác quản lý, bảo quản kho tàng thực hiện nề nếp, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất đúng nguyên tắc, đảm bảo chính xác, kịp thời.

Chấp hành nghiêm quy chế quản lý tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, từng bước giải quyết các khoản nợ quá hạn, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Quán triệt tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý.

Thường xuyên phát động phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất” nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Công tác bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời và duy trì thường xuyên, định kỳ nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục, hiệu quả.

Tích cực nghiên cứu chế thử sản phẩm mới, cải tiến các sản phẩm hiện có để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thường xuyên rà soát lại chất lượng lao động, định mức lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường trong thời kỳ mới, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, quán triệt kịp thời đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp uỷ Đảng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, phát huy được dân chủ xây dựng và thực hiện đúng hệ thống quy chế hoạt động của Công ty. Nắm bắt kịp thời mọi diễn biến tư tưởng của cán bộ, nhân viên người lao động để ổn định tình hình chính trị tư tưởng, giải quyết thấu đáo tâm tư nguyện vọng chính đáng của người lao động.

Chấp hành nghiêm quy chế đối ngoại quân sự. Làm tốt công tác xây dựng địa bàn an toàn, đơn vị an toàn. Phối hợp tốt với địa phương và đơn vị bạn đảm bảo an toàn đơn vị.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

I. Định hướng mục tiêu chủ yếu:

Ổn định sản xuất, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, vốn được bảo toàn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả.

Phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra. 100% sản phẩm quốc phòng đạt sản phẩm A1, không có sản phẩm A2, sản phẩm nhập kho đảm bảo đúng tiến độ của Cục chuyên ngành.

Đầu tư một số máy móc thiết bị tiện ích, lưỡng dụng phục vụ sản xuất, nhằm nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Nâng cấp, cải tạo, xây mới một số nhà xưởng phục vụ sản xuất.

Thực hiện nghiêm quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định của Nhà nước và thực hiện thoái vốn Nhà nước theo đề án của Bộ Quốc phòng.

Mở rộng hợp tác liên doanh, khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có. Tích cực phát triển sản phẩm mới, sản phẩm lưỡng dụng tiện ích. Sản xuất đưa ra thị trường từ 2 - 3 loại sản phẩm mới ngành chế biến lương thực phẩm, phục vụ nhiều đối tượng khác nhau; từ 3-5 sản phẩm mới ngành cơ kim khí phù hợp với nhu cầu quân đội, thị trường dân sinh và thị trường xuất khẩu.

Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, kho tàng theo hướng hợp lý hóa các khâu sản xuất. Tìm kiếm đối tác có khả năng hợp tác khai thác, phát triển sản xuất trên diện tích nhà xưởng sau khi quy hoạch.

Xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt công tác đảng công tác chính trị, hoàn thành nhiệm vụ Tổng cục giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018.

II. Các chỉ tiêu chính

+ Doanh thu: 386,6 tỷ đồng

Trong đó: QP: 175,0 tỷ đồng; KT: 211,6 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 16,628 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 26,831 tỷ đồng

+ Phần đầu thu nhập bình quân: 8.393.000 đồng/ người/ tháng trở lên

+ Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 14%

III. Một số biện pháp thực hiện:

1. Tiếp tục sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế hoạt động Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

2. Đầu tư một số máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất hàng cơ kim khí và hàng lương thực thực phẩm như: Máy đóng gói Hương thảo; Máy ép lương khô; Máy hút chân không tự động; Máy viền định hình; Máy đập song động 160 tấn; Máy cắt thép tấm thủy lực NC; Máy lốc tôn tủy lực 3 trục...

3. Bám sát kế hoạch sản xuất tạo nguồn hàng quốc phòng và kế hoạch phân cấp cho các đơn vị. Tích cực khai thác tìm kiếm việc làm tại các đơn vị trong và ngoài quân đội nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Xây dựng kế hoạch sản xuất sát với tình hình thực tế. Tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo sản xuất thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

4. Nắm chắc tình hình thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng, xây dựng chiến lược SXKD phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên có những biện pháp, giải pháp kịp thời, nhạy bén trong sản xuất kinh doanh, nhằm phục vụ tốt nhu cầu thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh tế. Quản lý chặt chẽ kho tàng, đảm bảo nề nếp, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất, phân tích đánh giá hàng tồn kho chậm luân chuyển, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

5. Tích cực phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm, từng vùng thị trường, tạo sức cạnh tranh. Mở rộng, phát triển thị trường bằng các sản phẩm hợp thị hiếu, giá cạnh tranh, hướng tới sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cao cấp.

6. Thực hiện nghiêm quyết định số 1717/QĐ-HC của Thủ trưởng TCHC về việc quy định mua sắm tạo nguồn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng quốc phòng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Quân đội, người lao động và các cổ đông. Thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính theo quy định, tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ đọng, nợ xấu, hạn chế tối đa việc khách hàng chiếm dụng vốn Công ty. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí trong công tác và sản xuất, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.

7. Thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, chú trọng công tác quản lý vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Thực hiện nghiêm quy trình vận hành máy móc thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất. Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời, đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục và hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất”.

8. Chấp hành nghiêm chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo nền tài chính lành mạnh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu giao nộp. Tổ chức hạch toán kế toán, đối chiếu công nợ định kỳ, phản ánh chính xác kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm, trên cơ sở đó có biện pháp, giải pháp hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý, giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.

9. Quản lý tốt mốc giới, không để tranh chấp, lấn chiếm. Khai thác triệt để đất đai đang còn nhàn rỗi chưa sử dụng, quy hoạch xây dựng một số nhà xưởng phục vụ sản xuất.

10. Phát huy kết quả xây dựng doanh nghiệp kỷ cương đoàn kết phát triển an toàn tình nghĩa. Chú trọng công tác giáo dục tuyên truyền, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên. Triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định điều lệ Đảng. Giữ vững đoàn kết thống nhất trong nội bộ, đơn vị an toàn về mọi mặt, đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Triển khai toàn diện công tác đảng công tác chính trị, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty vững mạnh toàn diện.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trương Ngọc Toán

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS:



GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần 22

Tên cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số.....

cấp ngày...../...../..... tại.....

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:.....cổ phần.

Tôi xác nhận (Nếu đồng ý ô nào thì đánh dấu (x) vào ô đó):

1. Đồng ý tham dự đại hội.

2. Đồng ý ủy quyền cho ông/bà/đơn vị có tên sau:

Họ và tên/Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số.....

cấp ngày...../...../..... tại.....

3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:

Ông Trương Ngọc Toán - Chủ tịch

Ông Vũ Tuấn Anh - Phó chủ tịch

Ông Bùi Việt Tuấn - Thành viên

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thành viên

Bà Đỗ Thị Hương - Thành viên

4. Nội dung ủy quyền: Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần 22, tổ chức ngày 23/4/2018 và có toàn quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội theo số cổ phần của người ủy quyền sở hữu trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Người/Đơn vị được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Đại hội và không được ủy quyền cho người khác;

- Việc ủy quyền trên chỉ có hiệu lực khi đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP 22./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

....., ngày...../...../2018
CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN 22

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Ngọc Toán	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Hương	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên HĐQT

Ban Điều hành, đại diện theo pháp luật

Ông Trương Ngọc Toán	Người đại diện pháp luật công ty
Ông Bùi Viết Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Điều hành Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Trương Ngọc Toán
Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật Công ty
Ngày 08 tháng 03 năm 2018

Số: 047/VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần 22

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2018, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Hồng Hiền
Giám đốc chi nhánh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số
1117-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VACO TẠI HẢI PHÒNG
Ngày 08 tháng 03 năm 2018

Đỗ Bình Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1953-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.003.656.531	143.116.266.499
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	79.488.428.758	23.136.950.180
1. Tiền	111		8.801.292.578	12.936.338.081
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.687.136.180	10.200.612.099
II Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.470.113.096	28.508.960.088
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	76.477.336.844	25.098.187.852
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		862.845.290	1.231.003.864
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.129.930.962	2.179.768.372
III Hàng tồn kho	140		38.762.618.510	90.537.785.500
1. Hàng tồn kho	141	8	39.271.371.187	90.814.391.745
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(508.752.677)	(276.606.245)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		282.496.167	932.570.731
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	221.385.167	304.642.762
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		61.111.000	103.205.002
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	524.722.967
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.510.330.343	57.913.979.224
I Tài sản cố định	220		53.750.637.333	56.147.611.624
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	53.581.817.871	55.953.792.166
- Nguyên giá	222		121.648.882.412	118.704.427.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.067.064.541)	(62.750.635.306)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	168.819.462	193.819.458
- Nguyên giá	228		423.461.503	423.461.503
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(254.642.041)	(229.642.045)
II Tài sản dở dang dài hạn	240		1.899.476.469	608.855.225
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.899.476.469	608.855.225
III Tài sản dài hạn khác	260		860.216.541	1.157.512.375
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	860.216.541	1.157.512.375
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		253.513.986.874	201.030.245.723

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		185.125.780.541	136.792.976.676
I Nợ ngắn hạn	310		185.125.780.541	136.792.976.676
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	62.569.243.447	43.055.122.377
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		410.607.604	14.996.074.089
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	5.897.242.291	4.108.576.521
4. Phải trả người lao động	314		10.452.759.895	9.214.700.453
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		60.000.000	60.000.000
6. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	103.213.019.536	63.528.193.468
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.522.907.768	1.830.309.768
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.388.206.333	64.237.269.047
I Vốn chủ sở hữu	410	16	68.408.306.333	64.240.369.047
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.500.000.000	35.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.500.000.000	35.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.653.382.490	12.742.929.490
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.496.360.687	8.963.523.681
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.758.563.156	7.033.915.876
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.207.153.156	6.444.732.876
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		551.410.000	589.183.000
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(20.100.000)	(3.100.000)
1. Nguồn kinh phí	431		(20.100.000)	(3.100.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		253.513.986.874	201.030.245.723



Nguyễn Trường Định
 Người lập biểu
 Ngày 08 tháng 03 năm 2018



Nguyễn Thị Hoài Giang
 Kế toán trưởng



Trương Ngọc Toán
 Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	372.490.418.358	409.011.751.425
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	4.884.488.790	3.835.221.448
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		367.605.929.568	405.176.529.977
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	315.229.217.809	347.364.147.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		52.376.711.759	57.812.382.822
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	479.989.608	1.430.996.467
7. Chi phí tài chính	22		65.186.907	120.146.598
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	10.743.366.708	15.287.598.347
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	26.108.855.354	26.939.714.774
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		15.939.292.398	16.895.919.570
11. Thu nhập khác	31		345.961.360	333.665.454
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		345.961.360	333.665.454
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		16.285.253.758	17.229.585.024
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	3.257.050.752	3.445.917.004
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		13.028.203.006	13.783.668.020
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	3.286	3.473

Nguyễn Trường Định
Người lập biểu

Ngày 08 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hoài Giang
Kế toán trưởng



Trương Ngọc Toán
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN 22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số : 233 /BCHĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và Kế hoạch năm 2018;

Căn cứ Chế độ kế toán doanh nghiệp, qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau: Đơn vị tính : Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2017	KH NĂM 2018
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.285.253.758	16.628.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.257.050.752	3.325.600.000
3	Lợi nhuận sau thuế	13.028.203.006	13.302.400.000
4	Lợi nhuận phân phối theo phương án	13.028.203.006	13.302.400.000
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển	3.434.293.000	5.197.333.000
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.361.983.000	1.519.346.000
	+ Nộp điều tiết	2.000.000.000	1.000.000.000
	+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối	551.410.000	615.120.000
	+ Quỹ còn lại để chia cổ tức	5.680.517.006	4.970.601.000
5	Cổ tức được chia	1.600 đ/1cp	1.400 đ/1cp

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
22
* S.Đ. K. N. Đ. 010051271
* Đ. LONG BIÊN - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Ngọc Toán

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và Kế hoạch năm 2018;

Căn cứ Chế độ kế toán doanh nghiệp, qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22;

Năm 2017, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, Ban kiểm soát có 3 thành viên. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.028.203.006	13.302.400.000
2	Quỹ thù lao của HĐQT và BKS (5%)	651.410.000	665.120.000
3	Quỹ thù lao dự kiến trả theo phương án	651.410.000	665.120.000
	+ Hội đồng quản trị (72%)	469.015.000	478.886.400
	+ Ban kiểm soát (28%)	182.395.000	186.233.600

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Toán